

Số: 01/QĐ-Cambridge-BMT/2026

Gia Lai, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE NGÀY 01/03/2026
tại 01A Lê Hồng Phong, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH**

Căn cứ vào quyết định số 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GDĐT, *Phê duyệt liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

Căn cứ vào quyết định số 1296/QĐ-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ GDĐT *Điều chỉnh liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khảo thí kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge trên giấy và trên máy tính ngày thi 01/03/2026 tại địa chỉ 01A Lê Hồng Phong, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Tạ Ngọc Thịnh			Thạc sỹ	Trưởng Hội đồng thi
2	Tạ Ngọc Tùng			Cử nhân	Giám thị

3	Nguyễn Anh Tuấn			Cử nhân	Giám thị
4	Nguyễn Thị Thu Trang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
5	Đinh Thị Mỹ Nương			Cử nhân	Cán bộ coi thi
6	Võ Thị Hằng Ni			Cử nhân	Cán bộ coi thi
7	Lê Thị Hào			Cử nhân	Cán bộ coi thi
8	Lê Thị Phương Duy			Cử nhân	Cán bộ coi thi
9	Đỗ Thị Mỹ Hạnh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
10	Lê Vĩnh Khang			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói
11	Nguyễn Thị Ngọc Uyên			Tiến sĩ	Giám khảo thi Nói

12	Võ Anh Thư			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói
13	Nguyễn Thị Hiếu Nha			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
14	Nguyễn Thị Hoài Thương			Cử nhân	Giám khảo thi Nói

Ban quản lý địa điểm thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Hằng		Thạc sĩ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
2	Phan Thanh Hiền		Thạc sĩ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
3	Nguyễn Anh Tuấn		Cử nhân	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

1011486
CÔNG TY
TNHH MTV
/ VÀ PHÁT TR
GIÁO DỤC
VIỆT - ANH
/KU-T.GV

Điều 2. Hội đồng coi thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge tổ chức theo đúng quy chế thi của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment) và thông tư 16/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 08 năm 2025:

Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

Thời gian: từ 07g00 đến 17g30 ngày 01/03/2026.

Địa điểm tổ chức thi: 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

(Kế hoạch tổ chức thi trong phụ lục 1).

Các cấp độ thi (*Danh sách thí sinh trong phụ lục 2*):

- A2 Key English Test (KET): **200** thí sinh; trong đó 194 thí sinh thi trên giấy và 06 thí sinh thi trên máy tính.
- B1 Preliminary English Test (PET): **12** thí sinh; trong đó 07 thí sinh thi trên giấy và 05 thí sinh thi trên máy tính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng khảo thí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng khảo thí tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

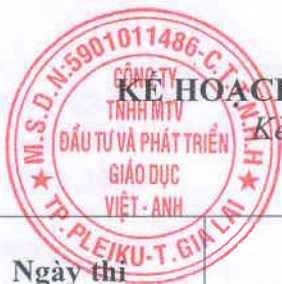
- Như điều 1; 3 (thực hiện)
- Lưu VP



GIÁM ĐỐC

ThS. Tạ Ngọc Thịnh





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NGÀY 01/03/2026

Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-Cambridge-BMT/2026 ngày 06 tháng 02 năm 2026

Ngày thi	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
01/03/2026 (Sáng)	KET: K1, K2 - Giấy	Nghe (30 phút)	07.30 – 08.00	56	B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	08.15 – 09.15		B401, B402
		Nói (10 phút/cặp)	09.20 – 11.20		SP1 + SP2 + SP3
	KET: K3, K4 - Giấy	Nói (10 phút/cặp)	07.30 – 09.10	56	B401, B402
		Nghe (30 phút)	09.20 – 09.50		B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	10.05 – 11.05		SP1 + SP2 + SP3
	KET – Máy tính	Đọc & Viết (60 phút)	07.30 – 08.30	6	B303
		Nghe (30 phút)	08.40 – 09.10		B303
		Nói (10 phút/cặp)	09.10 – 09.40		SP3
	PET – Máy tính	Đọc (45 phút)	07.30 – 08.15	5	B303
		Viết (45 phút)	08.20 – 09.05		B303
		Nghe (35 phút)	09.10 – 09.45		B303
		Nói (12 phút/cặp)	09.50 – 10.30		SP3



01/03/2026 (Chiều)	KET: K5, K6 - Giấy	Nói (10 phút/cặp)	13.30 – 15.10	56	SP1 + SP2 + SP3
		Nghe (30 phút)	15.25 – 15.55		B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	16.10 – 17.10		B401, B402
	KET: K7, K8 - Giấy	Nghe (30 phút)	13.30 – 14.00	26	B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	14.15 – 15.15		B401, B402
		Nói (10 phút/cặp)	15.15 – 16.05		SP1 + SP2 + SP3
	PET: P1 – Giấy	Đọc (45 phút)	13.30 – 14.15	7	B403
		Viết (45 phút)	14.30 – 15.15		B403
		Nghe (35 phút)	15.30 – 16.05		B403
		Nói (12 phút/cặp)	16.10 – 17.00		SP1 + SP2 + SP3